

Bút ký

HUẾ MỘT THUỞ ...TRONG TÔI

Lê Quang Kết

Hình như thơ văn về quê hương bao giờ cũng nặng lòng và giàu xúc cảm- dù rằng người viết chưa hẳn là tác giả ưu tú. Chỉ bài thơ ngắn ngũ ngôn “Quê hương” của chàng Đỗ được phổ (nhạc sĩ quá cố Giáp Văn Thạch) mà bao người Việt tha hương nằm lòng ngâm ngợi. Cha ông xưa đã khéo lời khi gọi - quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn, nghĩa nặng tình sâu, là máu thịt, là mẹ cha ...Quê hương nuôi mỗi chúng ta khôn lớn thành người. Tôi là người con Huế tha hương, bôn ba ra vào bao chông chát rồi định cư với B’Lao mệnh mang sương khói. Vậy mà tôi đã gắn bó hai mươi lăm năm nơi xứ này, B’Lao lao xao buồn vương B’Lao phố núi lặng lờ và bao điều khác giữa bộn bề lo toan cuộc sống. Hai mươi lăm năm xa Huế, xa người thân bạn bè ngày tháng cũ, tôi như nợ nần- người ta bảo thế: Huế đất ly tán, xa để mà nhớ chứ khó gần để thương...

Ngày đó... cơm đùm gạo bó lên dinh trọ học, tôi- cậu học trò quê lần đầu biết hương vị và không khí cà phê phố thị. Lạ thật, chẳng biết thói quen uống cà phê của nhiều người có từ bao giờ? Phải từ thời Pháp thuộc người Việt mới biết tới hương vị cà phê, vậy mà giờ hình như nó đang là “văn hóa ẩm” trên đất nước này. Ngồi bên trời B’ Lao tôi nhớ về cà phê thuở ấy. Thời sinh viên Huế lũ chúng tôi thường nhặt với cà phê chị Giang Tổng hội, thiếu tiền ký sỏ với thẻ sinh viên. Bao giờ chị Giang vẫn cười vui - Ừa thiếu, có tiền gởi sớm cho chị nghe. Đáng chị nhỏ nhắn, tất bật mắt hút giữa các chàng sinh viên trẻ nghèo nghịch ngợm đáng yêu. Những cuộc cờ, những ngày lang thang, những buổi lên giảng đường bài vở, những mỗi một bởi chiến tranh và lo âu thắc thỏm ngày không xa đến lượt mình phải vào lính. Nhiều bạn bè quen từ quân trường ra chưa kịp nhận lon đã là tử sĩ...Chàng Trịnh đã viết về thân phận lớp trẻ- chủ đề cho giai điệu và ca từ năm tháng ấy:

“ Sống ở đời này chỉ có thân phận và tình yêu. Thân phận thì hữu hạn. Tình yêu thì vô cùng. Chúng ta làm cách nào nuôi dưỡng tình yêu để tình yêu có thể cứu chuộc thân phận trên cây thập giá đời”. Nuôi dưỡng tình yêu? Làm cách nào? Thuở ấy chúng tôi dường như đứng đưng hay vô cảm bất lực trước câu hỏi lớn tình yêu và thân phận.

Tình yêu bất khả tư nghì. Yêu hạnh phúc đan xen khổ đau, yêu giả mà thật - ảo thực tình yêu. Tôi yêu em ngày ấy có sá chi- như trang giấy học trò không tì vết, trong trắng lạ thường. Tôi học Trịnh cố giữ lấy tình yêu, vun vén dưỡng nuôi. Nhưng nào có cứu chuộc được đâu. Những biến động, những đổi thay và vỡ vụn đường đời tôi mất em từ ấy...

Những ngày chủ nhật đông Huế túi rùng rỉnh Thành, Thuận, Hiệp, Đức, Xuân và tôi lại thích xuống cà phê Thọ. Quán nằm sát sông cuối chợ Đông Ba có bến xe buýt và các chuyến đò xuôi Ngã Ba Sinh. Bao giờ cũng thế, phải tìm chỗ bởi khách cà phê đã đông nghịt từ sáng sớm. Bếp than đỏ rực lửa tự bao giờ, một chảo nước sôi sùng sục để hâm nóng ly tách trước khi pha chế cà phê. Ông chủ Thọ cẩn trọng tay cầm chiếc gắp được thiết kế đặc trưng- chỉ một công việc gắp ly ra khỏi chảo - từng ly trống không còn bốc khói được vớt ra chúc ngược sạch nước. Cà phê nóng cái ly nóng ấm làm khách nghe ấm lòng như quên đi cái se

lạnh mùa đông. Ngồi cà phê Thọ nghe tiếng sông Hương với nhiều thanh âm ồn ào rất đời thường - chủ đồ quay máy xính xích chuẩn bị xuất bến- chuyến xe tới bà con ào xuống kịp buổi chợ sáng- tiếng hỏi chào lao xao chợ cá, tiếng kỳ kèo trả giá eo sèo... Từ góc khuất này tôi nhìn sông Hương qua lăng kính khác, u tối buồn thương hơn. Một cô gái trên sông tình cờ tôi gặp- cô Sương đồ chị Lặn. Tuổi thanh xuân nàng Sương hương sắc phải lên đênh trên sông đón khách, một lần về thăm quê bị trúng đạn ở chân, Sương thành thương tật, chẳng ai đoái hoài. Sống sông nước phải tìm cách mưu sinh trên sông nước, cô mua chiếc ghe nhỏ chèo ghe từ đò này sang đò khác bán các thứ cho khách đem. Người thân lần lượt chiến tranh cướp mất, Sương tứ cố vô thân, chiếc ghe là căn nhà-lều của cô gái trên sông. Bữa lười bữa lười do vụng về khi đứng lên ngồi xuống... Vậy mà ông trời chẳng tha, trận lụt lớn năm nào đã cuốn trôi Sương và cả chiếc ghe che mưa nắng. Người vạ đò chỉ cứu được cô còn “ghe cần câu” mất tằm. Mất sạch mọi thứ dành dụm cả một đời. Sương ơi, từ nơi này lòng tôi quặn thắt khi nghĩ về em, rơm rớm nước mắt. Sương giờ nơi nao? Đã kịp lên bờ định cư hay vẫn còn bám mạn đò kiếm ăn trên sông nước?

Bạn bè của một thời giờ ly tán. Thuận bạo bệnh mất từ bên kia Thái Bình Dương xa xôi, hôm nhận tin đem tro cốt về nước tôi chẳng thể về. Thành bảo: - Nhặt nhòa vì chẳng còn ai nhận ra hay thấu hiểu...tội mình. Năm ngoái Đức ra đi do chứng đau tim nghiêm ngặt, xa vợ con tha phương chẳng lời trần trối. Từ B'Laog ngóng về Huế tôi cũng chỉ hờ hững điện thoại thăm hỏi mà nghe lòng nặng trĩu...Xuân mất do bệnh nan y từ những năm đói thông tin tôi chẳng hay, chú Hiệp nghe giờ chân đau chỉ nằm một chỗ tôi cũng chỉ biết thế thôi. Sáu đứa còn ba, bao năm rồi chưa có ngày đoàn tụ...Thành ơi có nhớ những ngày tháng cũ với Huế một thuở? Thành biết không- những ngày với Thuận lên đênh Sài Gòn trong thiếu thốn, mình đã cao hứng: Tao nghèo tiền nhưng sẽ tập tễnh viết, viết về tội mình, viết về một thời, viết tuổi hai mươi ba mươi và ngày tháng Huế... Món nợ tâm cảm- nợ ân tình một thời với bạn bè với Huế, cứ lần lần lữa lữa, vay mà chưa trả - biết rồi có trả được không?

Ngày đất nước hòa bình chúng tôi tình nguyện lên núi dạy chữ cho bà con dân tộc ít người Tà ôi, Pa cô, Pa hi, Vân Kiều ...Nam Đông và A Lưới. Những chàng trai cô gái đôi mươi háo hức lên đường. Phương tiện duy nhất thời ấy là đôi chân, đi gửi gạo, đi cửa hàng Bốt Đổ, đi xóa mù chữ, đi họp kể cả đi tấp giạt như chữ của Hà Trung đều lợi bộ. Mỗi đứa có tên mới gắn với địa danh giảng dạy: Bồng Hồng Quăng, Trung Hồng Bắc, Thành Hồng Thủy phía xa tận Tà Rụt còn tôi Hồng Thái...Tờ báo tường của tháng chính trị nơi bản doanh đơn vị quân đội - TĐ 6, giọng Chiến A Ngo đùng đỉnh điểm báo -bài tùy bút mơ ước A Lưới về một tương lai gần của Tuấn Hồng Thượng: “...***Khu phố Thái Thượng Quăng điện sáng rực một góc trời, tiếng động cơ như xé của Boeing 747 lên xuống làm cho phi trường quốc tế nơi thung lũng này rộn rã, đêm A Lưới như ngày hội hoa đăng...***”. Đã ba mươi lăm năm từ độ A Lưới, chẳng hiểu ước mơ xưa tới được bến bờ nào- hờ Tuấn?

Mỗi tình đẹp Thìn-Thương của miền núi ngày đó kết thúc bằng lễ cưới núi khá bất ngờ đầy thú vị. Khách mời băng rừng lội suối cả buổi mới tới nơi- xã Nhâm cũ. Chàng Việt đầu đàn rồi Thẩm, Tùy thông báo: Chú rể cả tháng nay đêm nào cũng vác súng săn tận rừng sâu, cố cho bằng được một đặc sản núi- may mà hôm qua

hạ được chú hoảng tở...Và thế là hôm nay tiệc cưới có hương vị núi. Mọi người khen thịt hoảng thơm ngon hả hê khoái khẩu. Cuối cùng mới vỡ ra là thịt chó, thuở ấy người Huế mấy ai đụng “mộc tồn” bao giờ. Mấy chị hoảng lên - cha sinh mẹ đẻ giờ mới đụng cây tở, mà lạ ghê...chó kể ra cũng ngon đó chứ... Ác nghiệt thay! Khổ lụy thay! Thương - Cô vợ dịu hiền của Thìn tiệc cưới năm xưa...thoắt gãy cành thiên hương. Thìn giờ ra sao? Có nhớ ngày tháng rã rời ở Huế - chiếc xe đạp rách dựng ở góc trường Việt Hương bị đưa bắt lương cuộm mất. Thìn nói trong thồn thức ngậm ngùi: - Minh mất hết mọi thứ rồi mất thêm chiếc xe tàn có nghĩa lý gì đâu...

Tình đầu vượt mắt tôi cố quên. Cõi lòng nghe rỗng không, có lúc tôi đã nghĩ đến một người- nói ra giờ chẳng sao, ai hiểu hay không cũng mặc. Khổng Tử hay từ Kinh thi nhỉ? “Lục thập nhi nhĩ thuận”, Bồng và tôi đang bước vào tuổi ấy - khi người ta tới 60 thì đạt đến mức hoàn hảo -tri hành kiến văn và kinh nghiệm cuộc sống, không còn chướng tai gai mắt vì lý giải được căn nguyên của mọi vấn đề diễn ra chung quanh...Phải không chị Bồng? Những ngày A Lưới ấy tôi thường cười vui nhưng khi gặp Bồng lòng ngổn ngang lóng ngóng- dù lỡ kêu chị Bồng! Nhớ hôm trẻ chuyển xe từ Nam Giao bộ về ngang qua Cầu Mới trời vừa hửng sáng, Bồng mặc bộ đồ lính do Ty giáo dục cấp đặc biệt đối với giáo viên miền núi. Dáng đi, giọng nói, nụ cười, đi bên Bồng nhìn Bồng tôi nghe êm ái -một chút bâng khuâng ngập ngừng muốn nói, thế nào rồi thôi và những lúc gặp sau đó tôi chẳng nên lời- cứ lặng thầm. Lạ lùng, tình yêu chưa lần hò hẹn, chẳng phút cầm tay chứ nói chi chuyện nộ hôn trao gởi. Chị Bồng có còn nhớ hay không? Cũng từ bấy đến giờ tôi chưa lần gặp lại Bồng chỉ nghe tiếng qua điện thoại điều được điều mất mà toàn những lời trách móc nghe nặng nề chẳng vui- chi mà đến thế. Nếu diện kiến, tôi sẽ ngọng nghịu viết thành thơ “Hành Tình Yêu” - “ Ta yêu rồi mà em có hay”...

Tôi yêu Hàm Nghi - ngôi trường một thời cấp sách. Trường tôi khiêm tốn hơn so với Quốc Học hay Đồng Khánh và cũng chỉ tồn tại đúng 20 năm(1955-1975). Nghe rằng giờ đang có một Hàm Nghi mới để tiếp nối chỉ dừng ở bậc Trung học cơ sở. Lũ chúng tôi đã có những ngày vui bên mái trường này, nhiều con đường Thành Nội gót mòn chân- đó là những buổi trốn học những hôm la cà thơ thần. Những biến động chiến cuộc và nổi riêng gia đình có lúc tôi định nghỉ học. Cuối cùng chật vật bài vở tôi cũng vượt qua vũ môn hai kỳ tú tài như thi sĩ Nguyễn Sa dạn dò “ Muốn làm người yêu thì phải đỗ tú tài”. Những thầy cô Hàm Nghi ngày ấy - đang trên quê nhà hay xa tận trời tây- còn hay đã khuất suốt một đời con tri ân- nói mấy cho vừa - ơn thầy dạy dỗ con chưa đáp đền. Năm rồi về Sài Gòn dự hội trường Hàm Nghi gặp bạn bè mừng mừng tủi tủi - Thọ có thơ hay trên báo, Khánh khám khá làm chủ tiệm vàng, Bích mở công ty, Thạch viên chức an nhàn, Triết bao năm rồi vẫn như ngày xưa ấy, Minh bún nộ cười tươi của thời trai trẻ...Tôi như muốn ôm tất cả. Chao ôi! Ra về hứa lòng không hề rơi nước mắt nhưng đưa nào cũng xao xuyên bụi ngùi.

Xưa nay Huế đẹp và thơ có vạn vạn trang sách và ngàn ngàn tác giả tụng ca với bao ngôn từ diễm lệ. Tôi là kẻ bất tài vô tướng bỏ Huế mà đi, loay hoay bạc tóc chẳng làm nên công cán gì. Hồi ức ngày cũ tôi nghe lòng thồn thức, nhớ Huế đến quay quắt. Nỗi nhớ quê nhà chập chờn mộng寐. Tiên thi Lý Bạch từ gần một nghìn năm trăm năm trước đã nói hộ tiếng lòng những kẻ tha hương: “**Đầu giường ánh trăng rọi/ Mặt đất như phủ sương/ Ngẩng đầu nhìn trăng sáng/**

**Cúi đầu nhớ cố hương- Xúc cảm đêm trăng”(Sàng tiền minh nguyệt quang/
Nghị thị địa thượng sương/ Cử đầu vọng minh nguyệt/ Đề đầu tư cố hương -
Tĩnh dạ tư).** Giữa đất trời huyền hoặc hơi sương, ngẩng nhìn ánh trăng vàng vạc
chiếu sáng khắp sân người, hồn ta mơ về quê xưa, thềm lặng cúi đầu thổn thức-
nơi đó cũng có một bóng trăng này. Những đêm B’Lao trăng sáng và sương giăng,
cảnh vắng lặng một mình dạo bước-cảm xúc bất chợt đến nao nao xót dạ, những
lúc như thế tôi muốn tìm về những mảnh vụn ký ức, của cố quận, của sông xưa,
núi cũ, quê nhà, tình yêu, bạn bè ...Và tôi gọi thầm trong tiềm thức : Huế ơi...một
thuở... nay biết đâu mà tìm...

*Lê Quang Kết- Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc
20 Nguyễn Thái Bình Tp. Bảo Lộc
lequang54@gmail.com*